

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TICO**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 31
8. Phụ lục	32

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tico (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300769124, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 11 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần 8 về việc thay đổi địa điểm trụ sở chính, tăng vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ góp vốn của các cổ đông, bổ sung thông tin về chi nhánh và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 39641.468 - 39641.466
- Fax : (84-8) 39641.478

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Tico, địa chỉ tại số 83/2B, ấp 2B, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: mua bán bột giặt, kem giặt, xà phòng thơm, kem đánh răng; Kinh doanh các chất hoạt động bề mặt DBSA, LABS, LAS, LEOS;
- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bì chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất bao bì giấy nhựa (trừ tái chế phế thải, sản xuất bột giấy – hạt nhựa, luyện cán cao su tại trụ sở);
- In ấn. Chi tiết: in trên bao PE, carton, ống nhôm (flexco) (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc khác. Chi tiết: mua bán các thiết bị phụ tùng máy móc công nghệ hóa học, các nguyên liệu phục vụ cho sản xuất hóa chất và các mặt hàng tẩy rửa;
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Chi tiết: sản xuất các chất hoạt động bề mặt LAS (Linear Alkyl Benzen Sulphonic Acid), SLS (Sodium Lauryl Sulphate), SLES (Sodium Lauryl Ether Sulphate), bột giặt, kem giặt, xà bông thơm, kem đánh răng và các chất tẩy rửa (không hoạt động tại trụ sở);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng ô tô;
- Vận tải hàng khách đường bộ khác. Chi tiết: vận tải hàng khách bằng xe khách liên tỉnh- nội tỉnh;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan vận tải. Chi tiết: dịch vụ giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: kinh doanh nhà trọ (không hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: kinh doanh quán ăn uống bình dân;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh bất động sản;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: dịch vụ quản lý bất động sản.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Khảm	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016
Ông Đào Hữu Huyền	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016
Ông Nguyễn Hồng Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016
Ông Nguyễn Đức Thịnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016
Ông Nguyễn Trí Thức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Huấn	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Kiên	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016
Ông Nguyễn Hoàng Chiêu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016

#### Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Khảm	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016
Ông Nguyễn Trí Đức	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2017
Ông Ngô Văn Ánh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Khảm – Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016).

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

3449873  
CÔNG TY  
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
& C  
T.P HỒ C



## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

---

### Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



*Nguyễn Văn Khâm*  
Nguyễn Văn Khâm  
Chủ tịch

Ngày 04 tháng 10 năm 2017



Số: 1.0002/18/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TICO**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo Công ty Cổ phần Tico (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 01 tháng 9 năm 2017, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



**Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN TICO**

Địa chỉ: Số 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>528.493.098.878</b>	<b>520.631.277.605</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>7.798.092.209</b>	<b>35.352.915.602</b>
1. Tiền	111	V.1	7.798.092.209	35.352.915.602
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>289.561.329.082</b>	<b>118.098.290.780</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	100.117.173.837	105.254.385.292
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	157.026.558.568	8.190.709.872
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	33.385.431.679	5.579.540.618
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(967.835.002)	(926.345.002)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.10	-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>216.923.106.102</b>	<b>332.761.334.484</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	224.240.584.558	340.078.812.940
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(7.317.478.456)	(7.317.478.456)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>14.210.571.485</b>	<b>34.418.736.739</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	604.548.906	1.133.348.829
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.313.194.452	33.285.387.910
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	292.828.127	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TICO**

Địa chỉ: Số 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>107.873.460.560</b>	<b>117.958.636.720</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>335.256.155</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	-	335.256.155
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>47.158.830.717</b>	<b>56.408.186.205</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	42.390.085.147	51.485.921.623
- Nguyên giá	222		273.298.015.694	273.298.015.694
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(230.907.930.547)	(221.812.094.071)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	4.768.745.570	4.922.264.582
- Nguyên giá	228		8.161.711.646	8.161.711.646
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.392.966.076)	(3.239.447.064)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>244.052.529</b>	<b>102.141.256</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	244.052.529	102.141.256
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>60.470.577.314</b>	<b>61.113.053.104</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	60.470.577.314	61.113.053.104
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>636.366.559.438</b>	<b>638.589.914.325</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TICO**

Địa chỉ: Số 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>446.368.123.163</b>	<b>469.156.395.822</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>446.368.123.163</b>	<b>469.128.894.361</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	488.925.066	103.823.979.245
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	312.521.575.017	275.547.128.179
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	4.418.429.118	11.442.613.341
4. Phải trả người lao động	314	V.14	12.088.718.266	8.944.692.574
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	7.571.226.963	240.521.391
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	109.279.248.733	69.129.959.631
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>27.501.461</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	-	27.501.461
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

9815-C  
 TY  
 HỮU H  
 VÀ TƯ V  
 C  
 HỒ CH

**CÔNG TY CỔ PHẦN TICO**

Địa chỉ: Số 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>189.998.436.275</b>	<b>169.433.518.503</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>189.998.436.275</b>	<b>169.433.518.503</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17	65.087.550.000	65.087.550.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		65.087.550.000	65.087.550.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.17	19.000.000	19.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.17	(350.000)	(350.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.17	92.189.358.618	59.498.397.459
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17	32.702.877.657	44.828.921.044
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(1.251.625.115)	44.828.921.044
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		33.954.502.772	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>636.366.559.438</b>	<b>638.589.914.325</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 9 năm 2017



Phạm Đỗ Đê Vi  
Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Liên  
Kế toán trưởng




Nguyễn Văn Khâm  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TICO**

Địa chỉ: Số 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	893.451.636.003	700.397.331.545
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		893.451.636.003	700.397.331.545
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	816.504.628.406	647.572.147.883
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		76.947.007.597	52.825.183.662
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.350.112.764	5.250.336.832
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.778.346.776	4.836.080.303
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.070.060.645	3.123.195.517
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	16.381.587.242	10.233.161.826
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	10.198.273.824	15.724.582.579
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		49.938.912.519	27.281.695.786
11. Thu nhập khác	31	VI.7	182.741.451	544.965.998
12. Chi phí khác	32	VI.8	5.704.099.005	98.828.572
13. Lợi nhuận khác	40		(5.521.357.554)	446.137.426
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		44.417.554.965	27.727.833.212
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	10.463.052.193	7.015.128.561
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		33.954.502.772	20.712.704.651
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	4.741	2.877
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a	4.741	2.877



Phạm Đỗ Đê Vi  
Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Liên  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 9 năm 2017

Nguyễn Văn Khâm  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN TICO**

Địa chỉ: Số 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		44.417.554.965	27.727.833.212
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9	9.249.355.488	12.133.571.134
- Các khoản dự phòng	03	V.5	41.490.000	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	23.198.619	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(22.533.409)	(932.766.218)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.070.060.645	3.123.195.517
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		56.779.126.308	42.051.833.645
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(151.489.906.816)	225.084.741.031
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		115.838.228.382	41.236.134.102
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(67.823.420.520)	(250.389.559.588)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.171.275.713	(60.883.363.225)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.15; VI.4	(2.456.562.056)	(3.145.388.374)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(13.071.557.023)	(6.395.726.767)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(12.015.090.167)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(61.052.816.012)</b>	<b>(24.456.419.343)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(141.911.273)	(2.038.381.650)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	3.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		22.533.409	232.766.218
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(119.377.864)</b>	<b>1.194.384.568</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: Số 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh


### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	231.765.665.279	283.894.737.477
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(191.616.376.177)	(250.490.840.940)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15a, 17a	(6.508.720.000)	(16.271.805.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>33.640.569.102</b>	<b>17.132.091.537</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(27.531.624.774)</b>	<b>(6.129.943.238)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>35.352.915.602</b>	<b>111.526.390.133</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(23.198.619)	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>7.798.092.209</b>	<b>105.396.446.895</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 9 năm 2017

  
Phạm Đỗ Đê Vi  
Người lập

  
Nguyễn Thị Ngọc Liên  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Văn Khâm  
Tổng Giám đốc



300449  
CÔNG  
CH NHIỆM  
I TOÁN V  
A &  
H-T.P.I

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TICO**

Địa chỉ: Số 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2017

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2017

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tico (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: sản xuất các chất hoạt động bề mặt LAS (Linear Alkyl Benzen Sulphonic Acid), SLS (Sodium Lauryl Sulphate), SLES (Sodium Lauryl Ether Sulphate), bột giặt, kem giặt, xà bông thơm, kem đánh răng và các chất tẩy rửa.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### **6. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 171 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 171 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty nghiệp thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí tiền thuê đất, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế được tạo ra từ chi phí này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### *Tiền thuê đất có thời hạn*

Tiền thuê trả trước một lần cho Khu công nghiệp Long Hậu để có quyền sử dụng đất có thời hạn. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

### *Chi phí cải tạo, sửa chữa*

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

## 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	6 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	3

## 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2004 (thời điểm Luật đất đai 2003 có hiệu lực). Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (49 năm).



## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong kỳ.

### *Tài sản cố định vô hình khác*

Tài sản vô hình khác là giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9002. Giấy chứng nhận này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

## 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

## 11. Vốn chủ sở hữu

### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán thành phẩm*

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	731.171.765	93.328.900
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.066.920.444	35.259.586.702
<b>Cộng</b>	<b>7.798.092.209</b>	<b>35.352.915.602</b>

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Unilever Philippines Inc.	36.428.582.951	64.318.882.476
Công ty Cổ phần bột giặt Net	20.459.019.878	8.252.555.708
Công ty TNHH SXTM Đại Việt Hương - CN Vĩnh Long	20.629.976.081	16.082.067.452
Các khách hàng khác	22.599.594.927	16.600.879.656
<b>Cộng</b>	<b>100.117.173.837</b>	<b>105.254.385.292</b>

### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Unilever Asia Private Limited	154.890.288.151	8.011.845.588
Các nhà cung cấp khác	2.136.270.417	178.864.284
<b>Cộng</b>	<b>157.026.558.568</b>	<b>8.190.709.872</b>

### 4. Phải thu khác

#### 4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>1.349.200.000</b>	-	-	-
Ông Nguyễn Đức Thịnh - tiền tạm ứng	1.084.500.000	-	-	-
Ông Ngô Văn Ánh - tiền tạm ứng	171.100.000	-	-	-
Ông Nguyễn Trí Thức - tiền tạm ứng	93.600.000	-	-	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>32.036.231.679</b>	-	<b>5.579.540.618</b>	-
Phải thu thuế thu nhập cá nhân	86.584.413	-	208.570.022	-
Tạm ứng	881.874.968	-	668.665.715	-
Các khoản ký quỹ	375.256.155	-	40.000.000	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt nguồn	4.090.638.773	-	3.916.938.773	-
Thuế GTGT được hoàn	26.580.973.576	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	20.903.794	-	745.366.108	-
<b>Cộng</b>	<b>33.385.431.679</b>	-	<b>5.579.540.618</b>	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 4b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ ký cược.

#### 5. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc	
Phải thu tiền bán hàng - Ông Hoàng Trọng Tiến	Trên 3 năm	733.000.000	-	Trên 3 năm	748.000.000
Các tổ chức và cá nhân khác	Trên 3 năm	234.835.002	-	Trên 3 năm	178.345.002
<b>Cộng</b>		<b>967.835.002</b>	-		<b>926.345.002</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	926.345.002	963.019.828
Trích lập dự phòng bổ sung	41.490.000	-
Số cuối kỳ	<b>967.835.002</b>	<b>963.019.828</b>

#### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	131.149.972.877	-
Nguyên liệu, vật liệu	157.908.381.878	(687.705.211)	174.914.570.232	(687.705.211)
Công cụ, dụng cụ	9.172.657.399	(6.629.773.245)	8.635.347.913	(6.629.773.245)
Thành phẩm	57.159.545.281	-	25.378.921.918	-
<b>Cộng</b>	<b>224.240.584.558</b>	<b>(7.317.478.456)</b>	<b>340.078.812.940</b>	<b>(7.317.478.456)</b>

#### 7. Chi phí trả trước

##### 7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	225.379.138	248.670.683
Chi phí công cụ, dụng cụ	379.169.768	884.678.146
<b>Cộng</b>	<b>604.548.906</b>	<b>1.133.348.829</b>

##### 7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	546.498.712	288.687.273
Chi phí thuê đất	59.500.017.053	60.237.997.493
Chi phí cải tạo, sửa chữa	424.061.549	586.368.338
<b>Cộng</b>	<b>60.470.577.314</b>	<b>61.113.053.104</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	71.414.129.823	174.442.306.723	20.851.696.677	6.411.625.471	178.257.000	273.298.015.694
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>71.414.129.823</b>	<b>174.442.306.723</b>	<b>20.851.696.677</b>	<b>6.411.625.471</b>	<b>178.257.000</b>	<b>273.298.015.694</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	36.379.332.999	107.057.568.442	9.667.242.680	4.625.979.108	178.257.000	157.908.380.229
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	58.151.463.707	142.176.710.004	15.929.021.256	5.376.642.104	178.257.000	221.812.094.071
Khấu hao trong kỳ	2.428.303.404	5.660.058.068	867.434.106	140.040.898	-	9.095.836.476
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>60.579.767.111</b>	<b>147.836.768.072</b>	<b>16.796.455.362</b>	<b>5.516.683.002</b>	<b>178.257.000</b>	<b>230.907.930.547</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	13.262.666.116	32.265.596.719	4.922.675.421	1.034.983.367	-	51.485.921.623
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>10.834.362.712</b>	<b>26.605.538.651</b>	<b>4.055.241.315</b>	<b>894.942.469</b>	<b>-</b>	<b>42.390.085.147</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 16.866.330.545 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Nhuận và Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

### 9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	6.905.355.369	930.022.472	326.333.805	8.161.711.646
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>6.905.355.369</b>	<b>930.022.472</b>	<b>326.333.805</b>	<b>8.161.711.646</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	345.022.472	326.333.805	671.356.277
Chờ thanh lý	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	2.129.340.787	783.772.472	326.333.805	3.239.447.064
Khấu hao trong kỳ	80.394.012	73.125.000	-	153.519.012
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.209.734.799</b>	<b>856.897.472</b>	<b>326.333.805</b>	<b>3.392.966.076</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	4.776.014.582	146.250.000	-	4.922.264.582
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.695.620.570</b>	<b>73.125.000</b>	<b>-</b>	<b>4.768.745.570</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Công trình lắp tủ điện, trạm bơm LAS số 2	102.141.256	141.911.273	-	244.052.529
<b>Cộng</b>	<b>102.141.256</b>	<b>141.911.273</b>	<b>-</b>	<b>244.052.529</b>

### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Isu Chemical Co., Ltd.	-	63.951.122.718
Mitsui	-	23.877.185.467
Ho Tung Chemical	-	15.123.142.680
Nhà máy hóa chất Biên Hoà-Chi nhánh Công ty Cổ phần Hoá chất Cơ bản Miền Nam	285.875.040	438.724.000
Công ty TNHH Totalgaz VN	69.802.425	69.802.425
Các nhà cung cấp khác	133.247.601	364.001.955
<b>Cộng</b>	<b>488.925.066</b>	<b>103.823.979.245</b>

Công ty không có nợ phải trả quá hạn chưa thanh toán.

### 12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	312.314.214.121	274.079.649.007
Các khách hàng khác	207.360.896	1.467.479.172
<b>Cộng</b>	<b>312.521.575.017</b>	<b>275.547.128.179</b>

### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	50.091.441	(50.091.441)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	80.852.953.544	(80.852.953.544)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.026.933.948	-	10.463.052.193	(13.071.557.023)	4.418.429.118	-
Thuế thu nhập cá nhân	4.415.679.393	-	2.118.158.945	(6.826.666.465)	-	292.828.127
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	217.839.204	(217.839.204)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>11.442.613.341</b>	<b>-</b>	<b>93.706.095.327</b>	<b>(101.023.107.677)</b>	<b>4.418.429.118</b>	<b>292.828.127</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (kỳ trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44.417.554.965	27.727.833.212
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.704.099.005	7.347.809.591
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	50.121.653.970	35.075.642.803
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>10.024.330.794</b>	<b>7.015.128.561</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>438.721.399</b>	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>10.463.052.193</b>	<b>7.015.128.561</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### **14. Phải trả người lao động**

Tiền lương tháng 6 và lương bổ sung còn phải trả người lao động.

#### **15. Phải trả khác**

##### **15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Kinh phí công đoàn	16.258.880	15.617.280
Bảo hiểm xã hội	78.761.323	-
Bảo hiểm y tế	36.472.102	898.522
Bảo hiểm thất nghiệp	15.810.480	-
Cổ tức phải trả	6.508.720.000	-
Tiết kiệm định mức	212.083.300	212.083.300
Chi phí lãi vay phải trả	613.498.589	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	89.622.289	11.922.289
<b>Cộng</b>	<b>7.571.226.963</b>	<b>240.521.391</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 15b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản ký quỹ.

#### 15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 16. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	89.279.248.733	69.129.959.631
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận <sup>(i)</sup>	25.574.213.632	28.504.415.070
Ngân hàng TNHH ITV ANZ (Việt Nam) chi nhánh HCM <sup>(ii)</sup>	63.705.035.101	40.625.544.561
Vay ngắn hạn Tiệm vàng Ngọc Châu <sup>(iii)</sup>	20.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>109.279.248.733</b>	<b>69.129.959.631</b>

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Nhuận để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng hợp đồng cụ thể, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị của Công ty (xem thuyết minh số V.8).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng hợp đồng cụ thể, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị của Công ty (xem thuyết minh số V.8).

(iii) Khoản vay Tiệm vàng Ngọc Châu để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo hợp đồng là 12%/năm, thời hạn 2 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	69.129.959.631	211.765.665.279	(191.616.376.177)	89.279.248.733
Vay ngắn hạn Tiệm vàng Ngọc Châu	-	20.000.000.000	-	20.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>69.129.959.631</b>	<b>231.765.665.279</b>	<b>(191.616.376.177)</b>	<b>109.279.248.733</b>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

#### 17. Vốn chủ sở hữu

##### 17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Nguyễn Trí Thức	6.510.000.000	6.510.000.000
Ông Đào Hữu Duy Anh	9.494.150.000	9.494.150.000
Ông Nguyễn Đức Thịnh	13.000.000.000	13.000.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Chiêu	10.450.000.000	10.450.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Nga	5.579.270.000	5.579.270.000
Ông Nguyễn Văn Kiên	4.926.810.000	4.926.810.000
Ông Vũ Văn Ngọ	4.878.030.000	4.878.030.000
Ông Đào Hữu Huyền	4.847.540.000	4.847.540.000
Ông Trần Hải Long	3.255.000.000	3.255.000.000
Ông Nguyễn Hồng Ngọc	112.790.000	112.790.000
Các cổ đông khác	2.033.960.000	2.033.960.000
<b>Cộng</b>	<b>65.087.550.000</b>	<b>65.087.550.000</b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)	
Ông Nguyễn Trí Thức	6.510.000.000	10,00%	6.510.000.000
Ông Đào Hữu Duy Anh	9.494.150.000	14,59%	9.494.150.000
Ông Nguyễn Đức Thịnh	13.000.000.000	19,97%	13.000.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Chiêu	10.450.000.000	16,06%	10.450.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Nga	5.579.270.000	8,57%	5.579.270.000
Ông Nguyễn Văn Kiên	4.926.810.000	7,57%	4.926.810.000
Ông Vũ Văn Ngọ	4.878.030.000	7,49%	4.878.030.000
Ông Đào Hữu Huyền	4.847.540.000	7,45%	4.847.540.000
Ông Trần Hải Long	3.255.000.000	5,00%	3.255.000.000
Ông Nguyễn Hồng Ngọc	112.790.000	0,17%	112.790.000
Các cổ đông khác	2.033.960.000	3,12%	2.033.960.000
<b>Cộng</b>	<b>65.087.550.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>65.087.550.000</b>

#### 17c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.508.755	6.508.755
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.508.755	6.508.755
- Cổ phiếu phổ thông	6.508.755	6.508.755
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(35)	(35)
- Cổ phiếu phổ thông	(35)	(35)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.508.720	6.508.720
- Cổ phiếu phổ thông	6.508.720	6.508.720
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 17d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ-TICO ngày 29 tháng 6 năm 2017 như sau:

	VND
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 372.145.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 32.690.961.159
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 13.017.440.000

#### 18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	76.027,06	413.756,86
Euro (EUR)	29,16	29,16

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	892.782.545.095	700.397.331.545
Doanh thu khác	669.090.908	-
<b>Cộng</b>	<b>893.451.636.003</b>	<b>700.397.331.545</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của thành phẩm đã bán.

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	22.533.409	232.766.218
Lãi chênh lệch tỷ giá	3.327.579.355	4.317.570.614
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	-	700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.350.112.764</b>	<b>5.250.336.832</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.070.060.645	3.123.195.517
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	685.087.512	1.711.276.173
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	23.198.619	-
Chi phí khác	-	1.608.613
<b>Cộng</b>	<b>3.778.346.776</b>	<b>4.836.080.303</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.609.339.685	2.183.912.485
Chi phí xăng dầu	903.978.103	1.579.971.346
Chi phí xuất hóa chất LAS, SLES	2.802.570.000	471.324.000
Chi phí dịch vụ xuất nhập khẩu	5.899.570.019	3.766.650.855
Chi phí vận chuyển hàng bán trong nước và xuất khẩu	3.979.121.561	2.231.303.140
Chi phí bằng tiền khác	187.007.874	-
<b>Cộng</b>	<b>16.381.587.242</b>	<b>10.233.161.826</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.776.147.742	4.652.478.338
Chi phí vật liệu quản lý	98.325.372	47.528.909
Thuế, phí và lệ phí	503.285.958	530.429.999
Dự phòng phải thu khó đòi	41.490.000	-
Chi phí tiếp khách và công tác	1.294.514.383	1.007.299.054
Chi phí mua văn phòng phẩm, dụng cụ văn phòng	665.248.142	4.893.712.968
Các chi phí khác	1.819.262.227	4.593.133.311
<b>Cộng</b>	<b>10.198.273.824</b>	<b>15.724.582.579</b>

### 7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng	-	480.000.000
Thu nhập từ bồi thường bảo hiểm	-	64.902.993
Tiền bồi thường bảo hiểm hao hụt hàng hóa	145.993.749	-
Thu nhập khác	36.747.702	63.005
<b>Cộng</b>	<b>182.741.451</b>	<b>544.965.998</b>

### 8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho thuê kho bãi	-	94.500.000
Thuế bị phạt, truy thu	5.393.392.917	-
Xử lý số dư tài khoản 1388	310.654.905	-
Chi phí khác	51.183	4.328.572
<b>Cộng</b>	<b>5.704.099.005</b>	<b>98.828.572</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 9. Lãi trên cổ phiếu

#### 9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	33.954.502.772	20.712.704.651
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.849.188.072)	(1.738.043.152)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	(248.096.667)	(248.096.667)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	30.857.218.033	18.726.564.832
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	6.508.720	6.508.720
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>4.741</b>	<b>2.877</b>

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát trong kỳ này được ước tính theo tỷ lệ trích của kỳ trước.

#### 9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	806.691.204.896	565.837.424.699
Chi phí nhân công	29.549.960.153	25.201.348.854
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.249.355.488	12.133.571.134
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.153.614.353	10.947.429.315
Chi phí khác	16.220.977.945	22.831.641.213
<b>Cộng</b>	<b>874.865.112.835</b>	<b>636.951.415.215</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong kỳ chỉ có giao dịch về tạm ứng với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc với số tiền là 1.356.200.000 VND (cùng kỳ năm trước không có giao dịch phát sinh).

## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.4a.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.567.198.848	2.579.935.000
Tiền thưởng	33.000.000	217.100.000
Phụ cấp	-	91.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.600.198.848</b>	<b>2.888.035.000</b>

## 2. Số liệu so sánh

Trong kỳ, Công ty thực hiện điều chỉnh hồi tố một số bút toán liên quan đến giá vốn của hàng tồn kho bán ra trong 6 tháng cuối năm 2016. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh này đến số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ như sau:

	Mã số	Số liệu trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau	Ghi chú
		điều chỉnh		điều chỉnh	
Tài sản ngắn hạn	100	524.055.405.005	(3.424.127.400)	520.631.277.605	
Hàng tồn kho	140	336.185.461.884	(3.424.127.400)	332.761.334.484	
Hàng tồn kho	141	343.502.940.340	(3.424.127.400)	340.078.812.940	(i)
Tổng cộng tài sản	270	642.014.041.725	(3.424.127.400)	638.589.914.325	
Nợ phải trả	300	469.841.221.302	(684.825.480)	469.156.395.822	
Nợ ngắn hạn	310	469.813.719.841	(684.825.480)	469.128.894.361	
Thuế và các khoản phải nộp					
Nhà nước	313	12.127.438.821	(684.825.480)	11.442.613.341	(ii)
Vốn chủ sở hữu	400	172.172.820.423	(2.739.301.920)	169.433.518.503	
Vốn chủ sở hữu	410	172.172.820.423	(2.739.301.920)	169.433.518.503	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	47.568.222.964	(2.739.301.920)	44.828.921.044	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	47.568.222.964	(2.739.301.920)	44.828.921.044	(iii)
Tổng cộng nguồn vốn	440	642.014.041.725	(3.424.127.400)	638.589.914.325	

(i) Thay đổi do điều chỉnh tăng giá vốn hàng bán và giảm hàng tồn kho năm 2016 do ghi nhận thiếu.

(ii) Thay đổi do điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến giá vốn ghi nhận thiếu.

(iii) Các điều chỉnh bao gồm:

Điều chỉnh tăng giá vốn hàng bán năm 2016	3.424.127.400
Điều chỉnh giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do giá vốn ghi nhận thiếu	(684.825.480)
<b>Cộng</b>	<b>2.739.301.920</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 9 năm 2017

Phạm Đỗ Đê Vi  
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Liên  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Khâm  
Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: Số 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	65.087.550.000	19.000.000	(350.000)	59.498.397.459	19.820.137.620	144.424.735.079
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	20.712.704.651	20.712.704.651
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(12.272.224.262)	(12.272.224.262)
Chia cổ tức trong kỳ trước	-	-	-	-	(8.461.338.600)	(8.461.338.600)
Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong kỳ trước	-	-	-	-	(267.540.000)	(267.540.000)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>65.087.550.000</b>	<b>19.000.000</b>	<b>(350.000)</b>	<b>59.498.397.459</b>	<b>19.531.739.409</b>	<b>144.136.336.868</b>
Số dư đầu năm nay	65.087.550.000	19.000.000	(350.000)	59.498.397.459	44.828.921.044	169.433.518.503
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	33.954.502.772	33.954.502.772
Trích lập các quỹ	-	-	-	32.690.961.159	(32.690.961.159)	-
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	-	-	(13.017.440.000)	(13.017.440.000)
Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong kỳ này	-	-	-	-	(372.145.000)	(372.145.000)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>65.087.550.000</b>	<b>19.000.000</b>	<b>(350.000)</b>	<b>92.189.358.618</b>	<b>32.702.877.657</b>	<b>189.998.436.275</b>

Phạm Đỗ Đê Vi  
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Liên  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 9 năm 2017

Nguyễn Văn Khâm  
Tổng Giám đốc

